TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn và ông Võ Sỹ Huyền.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST- HS, ngày 18/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh ngày: 20/10/1983; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng T và bà Trần Thị H1; Chồng: Trần Xuân H2, con 03 đứa (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh Hoàng Đình T1; sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Chị Ngô Thị H; sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Ông Hoàng Xuân H4; sinh năm: 1946; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Đình C; sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

5. Anh Hồ Khắc C1; sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị T2; sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị P; sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

8. Anh Nguyễn Văn B; sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

9. Anh Hồ Văn T3; sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

10. Ông Hoàng Văn Q; sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

11. Chị Trần Thị H5; sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị H6; sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

13. Ông Phan Trọng G; sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Thôn Y, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.Vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị P1; sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Chị Hồ Thị L; sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 27/6/2019 Nguyễn Thị H mang theo một chiếc liềm và một chiếc bật lửa ga màu tím rồi một mình điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 38F8-34B của gia đình đi lên khu vực ruộng N, thuộc thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (cách rừng thông và keo khoảng 30m) với mục đích cắt cỏ cho bò và dọn ruộng cỏ. Đến nơi, H dựng xe trên đường rồi mang theo chiếc liềm và chiếc bật lửa ga đi xuống ruộng cỏ của anh Trần Huy A (là anh trai chồng H) để cắt cỏ và dọn ruộng cỏ tại đây. H dùng liềm cắt cỏ (gồm cỏ khô và cỏ tươi) rồi nhóm thành một đống ở gần giữa ruộng, sau đó H sử dụng bật lửa châm vào đống cỏ. Khi châm lửa xong thì lửa cháy ở đống cỏ, nhưng lúc đó thời tiết nắng nóng, gió Tây – Nam thổi mạnh nên lửa cháy lan ra các cây cỏ xung quanh ruộng. Thấy vậy H bẻ cây sắn và các cây tươi khác ở khu vực gần đó để dập lửa, đồng thời gọi chị Nguyễn Thị P1 trú cùng thôn đang chăn bò gần đó tham gia dập lửa cùng vì lúc này lửa cháy to và lan sang các phần ruộng cỏ khác. Tham gia dập lửa được một lúc, chị P1 sợ bò đi lạc, phá hoa màu nên chị P1 dắt bò về. Còn Nguyễn Thị H dập lửa được một lúc thấy ngọn lửa cháy đến bờ tre sát với khu vực bìa rừng nên H hoảng sợ đi lên đường điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi về nhà khoảng hơn một tiếng thì biết việc cháy rừng do mình gây ra nên H điều khiển xe mô tô quay lên khu vực đồng N để xem tình hình và tham gia dập lửa cùng bà con nhân dân và lực lượng chức năng, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đám cháy được khống chế.

Ngày 04/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Diện tích rừng bị cháy 7,02ha, tại khoảnh 2 tiểu khu 30B, thuộc địa giới hành chính thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, toàn bộ diện tích rừng bị cháy là rừng sản xuất trồng

cây Thông và Keo đã được Nhà nước giao cho các hộ gia đình thuộc thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Số diện tích rừng bị cháy nói trên thuộc 09 hộ gia đình và số cây bị cháy cụ thể như sau: Ông Hoàng Đình T1, 5,11 ha, với 2.576 cây Thông và 793 cây Keo; ông Hoàng Xuân H4 0,24 ha với 101 cây Thông; ông Nguyễn Đình C 0,17 ha với 350 cây Keo; ông Hồ Khắc C1 0,17 ha với 10 cây Thông; ông Hồ Văn T3 0,16 ha với 10 cây Thông; ông Hoàng Văn Q 0,59 ha với 690 cây Thông; bà Nguyễn Thị T2, 0,16 ha với 15 cây Thông; bà Nguyễn Thị P 0,14 ha với 200 cây Keo; bà Nguyễn Thị H3 0,28 ha với 315 cây Thông.

Theo quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 thì rừng thuộc khoảng 2, tiểu khu 30B thuộc địa giới hành chính thôn Y, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là rừng sản xuất.

Tại bản kết luận định giá số 14/HĐĐG ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 5.060 cây (Trong đó có 1343 cây Keo và 3717 cây Thông) có giá trị là 413.916.400 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Hoàng Đình T1; chị Ngô Thị H3; ông Hoàng Xuân H4; ông Nguyễn Đình C; anh Hồ Khắc C1; bà Nguyễn Thị T2; chị Nguyễn Thị P; anh Nguyễn Văn B; anh Hồ Văn T3; ông Hoàng Văn Q; chị Trần Thị H5; bà Nguyễn Thị H6; ông Phan Trọng G không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: 01 chiếc liềm có chiều dài 39 Cm, cán làm bằng gỗ dài 12 Cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 Cm, một đầu lưỡi kim loại nhọn, đã được uốn cong theo chiều vòng cung; Một chiếc bật lửa ga màu tím, phần thân trên bằng nhựa màu đỏ, phần đầu bật lửa bao quanh bằng kim loại phía trên có khắc ký tự H-VIET. Các vật chứng trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Thị H về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313, điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu tím, phần thân trên bằng nhựa màu đỏ, phần đầu bật lửa bao quanh bằng kim loại phía trên có khắc ký tự H-VIET; 01 chiếc liềm có chiều dài 39 Cm, cán làm bằng gỗ dài 12 Cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 Cm, một đầu lưỡi kim loại nhọn, đã được uốn cong theo chiều vòng cung

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Thị H dùng bật lửa đốt cỏ làm cháy diện tích 7,02 ha rừng sản xuất, hậu quả gây thiệt hại tài sản với tổng trị giá 413.916.400 đồng đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến việc sản xuất của nhân dân được pháp luật bảo vệ. Công tác phòng cháy chửa cháy rừng là một lĩnh vực toàn Đảng toàn dân hết sức quan tâm, chú trọng. Các cơ quan chức năng đang ra sức kêu gọi mọi công dân phải tuân thủ nghiêm ngặt về phòng cháy, chửa cháy, đồng thời kêu gọi mọi người phải bảo vệ và tôn tạo rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Thế nhưng chỉ vì sự bất cẩn, thiếu suy nghĩ mà bị cáo đã vô ý gây cháy một diện tích rừng sản xuất lớn. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho mọi người nhất là các hộ được nhà nước giao đất rừng để sản xuất. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã ngăn chặn, làm giảm tác hại của tội phạm, thành khẩn khai báo, ông nội của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

nên cần căn cứ điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Hoàng Đình T1; chị Ngô Thị H3; ông Hoàng Xuân H4; ông Nguyễn Đình C; anh Hồ Khắc C1; bà Nguyễn Thị T2; chị Nguyễn Thị P; anh Nguyễn Văn B; anh Hồ Văn T3; ông Hoàng Văn Q; chị Trần Thị H5; bà Nguyễn Thị H6; ông Phan Trọng G không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc liềm có chiều dài 39 Cm, cán làm bằng gỗ dài 12 Cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 Cm, một đầu lưỡi kim loại nhọn, đã được uốn cong theo chiều vòng cung; 01 chiếc bật lửa ga màu tím, phần thân trên bằng nhựa màu đỏ, phần đầu bật lửa bao quanh bằng kim loại phía trên có khắc ký tự H-VIET là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313, điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy".

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu tím, phần thân trên bằng nhựa màu đỏ, phần đầu bật lửa bao quanh bằng kim loại phía trên có khắc ký tự H-VIET); 01 chiếc liềm có chiều dài 39 Cm, cán làm bằng gỗ dài 12 Cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 Cm, một đầu lưỡi kim loại nhọn, đã được uốn cong theo chiều vòng cung. (Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2019).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại anh Hoàng Đình T1, ông Nguyễn Đình C, anh Hồ Khắc C1, bà Nguyễn Thị T2, ông Hoàng Xuân H4 chị Nguyễn Thị P, anh Hồ Văn T3, ông Hoàng Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại chị Ngô Thị H3, Nguyễn Thị H6, anh

Nguyễn Văn B, chị Trần Thị H5, ông Phan Trọng G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường